BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**[TÊN PHẦN MỀM/DỰ ÁN]**

**MÔ TẢ YÊU CẦU MỨC CAO (SRD), [v1.0]**

Người lập: Tom Thomas

Ngày lập: ……/……./.……….

Người xem xét: Bộ môn

Ngày lập: ……/……./.……….

Người duyệt: Mark Zuckerberg

Ngày duyệt: ……/……./.………..

ĐD khách hàng duyệt: Angelina Danilova

Ngày duyệt: ……/……./.………..

**LỊCH SỬ THAY ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày thay đổi** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả/Nhóm tác giả** |
| *05/02/2018* | *<V1.0>* | *Khởi tạo tài liệu* | *Tom Thomas* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**MỤC LỤC**

1. GIỚI THIỆU CHUNG 4

1.1 Mục đích 4

1.2 Phạm vi 4

1.3 Các thuật ngữ, từ viết tắt 4

1.4 Tài liệu tham khảo 4

2. MÔ TẢ CHUNG VỀ SẢN PHẨM 5

3. YÊU CẦU VỀ KIẾN TRÚC HỆ THỐNG 6

3.1 Kiến trúc vật lý 6

3.2 Kiến trúc ứng dụng 6

4. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG 7

4.1 Nguyên lý hoạt động dịch vụ 7

4.2 Nguyên lý hoạt động của hệ thống 7

5. YÊU CẦU VỀ GIAO TIẾP CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN 8

6. CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG 9

6.1 Yêu cầu chức năng hệ thống 9

6.2 Yêu cầu chức năng End-User 10

6.3 Yêu cầu chức năng Operator/Administrator 11

7. YÊU CẦU VỀ DUNG LƯỢNG HỆ THỐNG, CHẤT LƯỢNG VẬN HÀNH 12

8. YÊU CẦU VỀ GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẦU CUỐI 13

8.1 Yêu cầu về giao diện quản trị, vận hành hệ thống 13

8.2 Yêu cầu về giao diện người dùng cuối 13

9. CÁC YÊU CẦU KHÁC 14

9.1 Yêu cầu về an toàn 14

9.2 Yêu cầu về bảo mật 14

9.3 Yêu cầu về môi trường hoạt động 14

9.4 Yêu cầu về khả năng mở rộng 14

9.5 Yêu cầu về chuẩn công nghiệp 14

9.6 Yêu cầu về thiết bị phần cứng 15

10. CÁC THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁC 16

# **GIỚI THIỆU CHUNG**

## **Mục đích**

Tài liệu nhằm đặc tả các yêu cầu cơ bản cần thực hiện đối với website bán hoa tươi, là cơ sở thỏa thuận của hợp đồng giữa nhóm xây dựng phần mềm và khách hàng.

## **Phạm vi**

Tài liệu sẽ ảnh hưởng tới tất cả các tài liệu thiết kế sau này của hệ thống.

## **Các thuật ngữ, từ viết tắt**

*<Mục này dành để giải thích cho các thuật ngữ và từ viết tắt, các định nghĩa dùng trong tài liệu. Có thể tham chiếu tới một tài liệu riêng giải thích các thuật ngữ, từ viết tắt (gọi là Glossary) của dự án>.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuật ngữ, từ viêt tắt** | **Giải thich** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

## **Tài liệu tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tài liệu** | **Ghi chú** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# **MÔ TẢ CHUNG VỀ SẢN PHẨM**

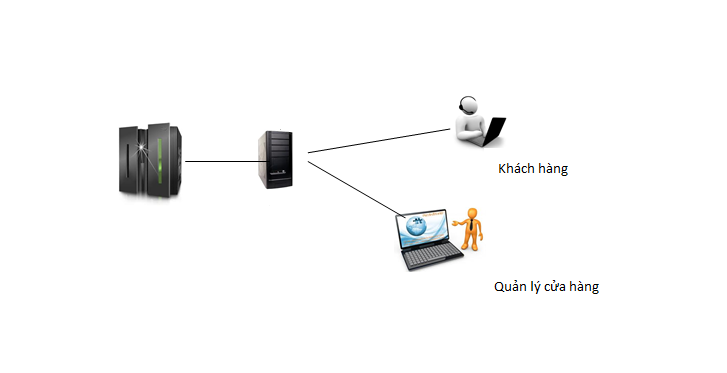
Xây dựng giải pháp tổng thể cho mục tiêu bán hàng trực tuyến nhanh chóng và tiện lợi của một cửa hàng bán hoa tươi với nhiều sản phẩm đa dạng. Tạo lập một hệ thống phục vụ hiệu quả nhất các nhu cầu: tra cứu sản phẩm, chọn sản phẩm, đặt mua hoa, quản lý các thông tin về sản phẩm, khách hàng, tài khoản của các đối tượng liên quan như khách mua hàng, cửa hàng, sản phẩm, danh mục.

Ứng dụng website này mang lại hiệu quả cho những người làm nghiệp vụ trực tiếp như chủ cửa hàng, quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng.

Những người trực tiếp sử dụng sản phẩm: chủ cửa hàng, quản lý cửa hàng, nhân viên bán hàng. Trong đó nhu cầu của chủ cửa hàng: quản lý thông tin cửa hàng, khách hàng, thông tin sản phẩm, danh mục.

# **YÊU CẦU VỀ KIẾN TRÚC HỆ THỐNG**

## **Kiến trúc vật lý**



## **Kiến trúc ứng dụng**

## Sử dụng kiến trúc Client-Server bao gồm hai thành phần riêng biệt: server đóng vai trò phục vụ cung cấp chức năng và lưu trữ dữ liệu, client trong vai trò người tiêu thụ sử dụng các chức năng đó. Hai thành phần này kết nối với nhau qua mạng Internet và Intranet.

# **NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG**

## **Nguyên lý hoạt động dịch vụ**

## **Nguyên lý hoạt động của hệ thống**

Khi người dùng nhập vào các hệ thống, dựa trên quyền ưu tiên của người sử dụng mà chuyển tới các ứng dụng phù hợp

# **YÊU CẦU VỀ GIAO TIẾP CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN**

# **CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG**

## **Yêu cầu chức năng hệ thống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Yêu cầu chức năng** | **Mức ưu tiên** | **Chú thích** |
| **FU\_001** | ***Xem danh sách sản phẩm*** | 1 |  |
| FU\_001.01 | * Xem danh sách sản phẩm theo danh mục | 1 |  |
| **FU\_002** | ***Xem chi tiết sản phẩm*** | 1 |  |
| **FU\_003** | ***Tìm kiếm sản phẩm*** | 1 |  |
| **FU\_004** | ***Lọc sản phẩm*** | 1 |  |
| FU\_004.01 | * Lọc theo giá tiền | 1 |  |
| **FU\_005** | ***Đặt hàng*** | 1 |  |
| FU\_005.01 | * Hiển thị giỏ hàng | 1 |  |
| FU\_005.02 | * Thêm sản phẩm vào giỏ hàng | 1 |  |
| FU\_005.03 | * Cập nhật thông tin giỏ hàng | 1 |  |
| FU\_005.04 | * Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng | 1 |  |
| FU\_005.05 | * Đặt hàng không cần tài khoản/có tài khoản | 1 |  |
| **FU\_006** | ***Khách hàng đăng nhập*** | 1 |  |
| **FU\_007** | ***Khách hàng đăng kí tài khoản*** | 1 |  |
| **FU\_008** | ***Quản lý đơn hàng*** | 1 |  |
| FU\_008.01 | * Hiển thị danh sách thông tin đơn hàng | 1 |  |
| FU\_008.02 | * Cập nhật trạng thái đơn hàng | 1 |  |
| FU\_008.03 | * Tìm kiếm đơn hàng | 2 |  |
| **FU\_009** | ***Quản lý danh mục*** | 1 |  |
| FU\_009.01 | * Hiển thị danh sách thông tin danh mục | 1 |  |
| FU\_009.02 | * Thêm danh mục | 1 |  |
| FU\_009.03 | * Cập nhật danh mục | 1 |  |
| FU\_009.04 | * Xóa danh mục | 1 |  |
| FU\_009.05 | * Tìm kiếm danh mục | 2 |  |
| **FU\_010** | ***Quản lý sản phẩm*** | 1 |  |
| FU\_010.01 | * Hiển thị danh sách thông tin sản phẩm | 1 |  |
| FU\_010.02 | * Thêm sản phẩm | 1 |  |
| FU\_010.03 | * Cập nhật sản phẩm | 1 |  |
| FU\_010.04 | * Xóa sản phẩm | 1 |  |
| FU\_010.05 | * Tìm kiếm sản phẩm | 2 |  |
| **FU\_011** | ***Quản lý thông tin khách hàng*** | 1 |  |
| FU\_011.01 | * Hiển thị danh sách thông tin khách hàng | 1 |  |
| FU\_011.02 | * Thêm mới khách hàng | 1 |  |
| FU\_011.03 | * Cập nhật khách hàng | 1 |  |
| FU\_011.04 | * Xóa khách hàng | 1 |  |
| FU\_011.05 | * Tìm kiếm thông tin khách hàng | 2 |  |
| **FU\_012** | ***Admin đăng nhập*** | 1 |  |

## **Yêu cầu chức năng End-User**

*Chức năng dành cho khách hàng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Yêu cầu chức năng** | **Mức ưu tiên** | **Chú thích** |
| **FE\_001** | ***Đăng kí tài khoản*** | 1 |  |
| **FE\_002** | ***Đăng nhập vào hệ thống*** | 1 |  |
| **FE\_003** | ***Xem thông tin sản phẩm*** | 1 |  |
| **FE\_004** | ***Đặt hàng*** | 1 |  |

## **Yêu cầu chức năng Operator/Administrator**

*Chức năng dành cho quản lý cửa hàng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Yêu cầu chức năng** | **Mức ưu tiên** | **Chú thích** |
| **FA\_001** | ***Quản lý danh mục*** | 1 |  |
| **FA\_002** | ***Quản lý sản phẩm*** | 1 |  |
| **FA\_003** | ***Quản lý khách hàng*** | 1 |  |
| **FA\_004** | ***Quản lý đơn hàng*** | 1 |  |

## 

# **YÊU CẦU VỀ DUNG LƯỢNG HỆ THỐNG,CHẤT LƯỢNG VẬN HÀNH**

Hệ thống có thể lưu trữ tới số lượng hàng triệu bản ghi. Tốc độ cần đáp ứng nhanh cho đối tượng khách hàng truy cập qua Internet và bộ phận quản lý.

Năng lực xử lý đồng thời: 20 giao dịch

Số lượng người sử dụng cùng lúc: 30 máy

# **YÊU CẦU VỀ GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẦU CUỐI**

## **Yêu cầu về giao diện quản trị, vận hành hệ thống**

- Ngôn ngữ giao diện dễ hiểu. Các biểu tượng phải mang ý nghĩa nhất quán. Có các phím tắt hợp lý để thao tác sử dụng các chức năng nhanh chóng thuận tiện hơn.

- Giao diện được trình bày khoa học, hợp lý và đảm bảo mỹ thuật hài hòa với mục đích của phần mềm, tuân thủ các chuẩn về truy cập thông tin

## **Yêu cầu về giao diện người dùng cuối**

- Màu sắc đơn giản, hài hòa.

- Ngôn ngữ dễ hiểu.

- Bố cục trình bày rõ ràng.

- Thông tin chính xác.

# **CÁC YÊU CẦU KHÁC**

## **Yêu cầu về an toàn**

- Có chế độ xử lý an toàn với các giao dịch..

- Mỗi lần vận hành có lỗi sử dụng phải quay về thời điểm gần nhất chương trình vẫn chạy đúng.

- Có cơ chế phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố

## **Yêu cầu về bảo mật**

- Hệ thống phải đáp ứng khả năng an toàn, bảo mật theo 2 mức: mức xác thực người sử dụng, mức CSDL

- Người sử dụng được cấp tài khoản và mật khẩu duy nhất

- Toàn bộ các dữ liệu cần quản lý, phải được lưu trong CSDL được mã hóa và phân quyền truy cập chặt chẽ, phân quyền cho người sử dụng đến từng chức năng.

## **Yêu cầu về môi trường hoạt động**

Môi trường hoạt động của hệ thống bao gồm:

- Môi trường phần cứng, phần mềm hệ thống

- Môi trường viễn thông: kết nối Internet

- Các tổ chức được cài đặt, mô hình cài đặt

- Yêu cầu đối với kỹ năng của người sử dụng

## **Yêu cầu về khả năng mở rộng**

* Hệ thống phải có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống khác sau này

## **Yêu cầu về chuẩn công nghiệp**

Hệ thống được xây dựng tương thích với chuẩn:

* TCP/IP, FTP/IP

## **Yêu cầu về thiết bị phần cứng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị/cấu hình** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy trạm | 1 |  |
| 2 | Máy chủ | 1 |  |
| 3 | Máy in | 1 |  |
|  |  |  |  |

# **CÁC THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁC**

*<Các thông tin hỗ trợ có vai trò làm cho tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm dễ sử dụng hơn, bao gồm: Mục lục, Index, Phụ lục kèm theo …>*